TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày: 30/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Trang- Phó Bí thư đoàn thanh niên huyện Nam Sách;

Bà Lê Thị Lan Phương- Phó Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Nam Sách.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Bách- Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 30/7/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 29/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo:

1, Tô Mạnh D (tên gọi khác: D1)- sinh ngày 25/01/2000;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam;

Con ông: Tô Văn D2 và bà Đoàn Thị N;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên toà.

2, Nguyễn Viết V- sinh ngày 30/11/2001;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Viết C và bà Nguyễn Thị H;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền an, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên toà.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo V:* Bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo V:* Bà Nguyễn Thị L- Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Trung tâm Giáo dục nghề, Giáo dục thường xuyên huyện N:* Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn M - Giám đốc trung tâm. Vắng mặt

Người bị hại: Ông Tô Văn D2- sinh năm 1976, bà Đoàn Thị N- sinh năm 1980 và cháu Tô Minh P- sinh năm 2009 (người đại diện theo pháp luật của cháu P là ông D2, bà N. Bà N, cháu P ủy quyền cho ông D2); Đều địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt ông D; vắng mặt bà N, cháu P.

- *Người làm chứng:*

Anh Lương Minh A- sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Lê Đình Tr- sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Ông Trần Thế T- sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Bà Mạc Thị C- sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Chị Lô Thị H - sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu đô thị T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Mạnh D và Nguyễn Viết V có quan hệ bạn bè, ngày 30/5/2018, D gặp V tại quán Internet ở xã T, huyện N, D nói có ý định sẽ phá két sắt, lấy trộm tiền của bố mẹ mình, để trả nợ và nhờ V đến nhà cảnh giới, V đồng ý. Trưa ngày 04/6/2018, lợi dụng khi ông Tô Văn D2, bà Đoàn Thị N là bố mẹ đẻ của D đi làm vắng, D gặp V, nhờ đến nhà cảnh giới để D phá két sắt và lấy tiền trong két, V đồng ý. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, V và D đi về nhà D. V đứng ở trước cửa chính, còn D vào trong nhà bật và tăng âm lượng tivi nhằm át tiếng đập phá két. Sau đó, D lấy 01 chiếc búa loại búa tạ có cán gỗ dài 55cm, đầu búa là khối sắt có kích thước 17cm x 6cm x 6cm có sẵn trong gian bếp, đi vào phòng ngủ nơi để két sắt, rồi dùng búa tạ đập 4 nhát vào cửa két sắt làm cửa két bị lõm vào và tạo thành khe hở. D tiếp tục lấy 01 xà beng bằng sắt dài 1,17m có một đầu nhọn, một đầu dẹt ở trên xe cốt pha ngoài sân, kê đầu dẹt của xà beng vào khe hở trên cánh cửa két rồi dùng hai tay kéo bẩy mạnh xà beng làm bung cửa két ra. Phá cửa két xong, D dùng đầu nhọn của xà beng đâm 01 nhát vào cánh cửa nhỏ trong két sắt làm cửa thụt vào trong rồi thò tay vào ngăn này lấy ra 01 ví nữ màu vàng đen, mở ví ra thấy có 03 tệp tiền, trong đó có 02 tệp gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, 01 tệp tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. Phát hiện ngăn dưới của két có 01 con lợn nhựa màu đỏ và 01 con lợn nhựa màu vàng đựng tiền tiết kiệm, D mang hai con lợn này vào gian bếp, lấy 01 chiếc dao loại dao gọt hoa quả dài 30cm, có một lưỡi sắc và đầu nhọn, bản rộng 4cm, rạch rách ngang lưng hai con lợn rồi lấy toàn bộ số tiền có trong hai con lợn. D đưa toàn bộ số tiền lấy được trong két và trong hai con lợn nhựa cho V cầm đút vào túi quần V đang mặc, rồi D mang chiếc xà beng cất vào gầm giường trong gian ngủ nơi để két và chiếc búa tạ để vào vị trí cũ trong gian bếp. Sau đó, D tắt tivi, cả hai cùng nhau về nhà V kiểm đếm số tiền vừa lấy được, tổng số là 32.720.000đồng. Buổi chiều cùng ngày, D và V đi xe máy Wave, biểm kiểm soát 34P9- 9908 của bà Nguyễn Thị H- mẹ V, đến Khu đô thị T, huyện N gặp và đưa 5.000.000 đồng cho chị Lô Thị H, để nhờ chị H trả nợ cho anh Lê Đình Tr. Sau đó D và V tiếp tục đi về thôn A, xã Q, huyện N, vào nhà ông Trần Thế T để chuộc lại điện thoại Iphone 5S của V do D đã cầm cố trước đó với giá 650.000đồng. Sau đó cả hai đem xe máy về nhà V cất, rồi đi taxi đến quán V ở chợ L, xã H trả 1.500.000 đồng cho anh Lương Minh A. Trả nợ xong, D và V ra một quán điện thoại mua 01 cục sạc pin dự phòng cho V với giá 300.000đồng rồi cả hai tiếp tục đi taxi sang thành phố H chơi. Tại thành phố H, D mua 01 điện thoại Iphone 6S màu đen với giá 4.490.000 đồng tại siêu thị C, mua quần áo cá nhân cho D và V tại chợ T hết 1.600.000đồng

và trả nợ cho một nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) khi gặp tại một quán game ở đường P, thành phố H số tiền 14.000.000đồng mà D vay trước đó. Sau đó D và V tiếp tục đi chơi và ăn uống. Khi phát hiện bị mất tài sản, ông D2 có đơn trình báo gửi Công an huyện Nam Sách, ngày 05/6/2018, Tô Mạnh D được triệu tập đến làm việc tại Công an huyện Nam Sách, D khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng Nguyễn Viết V và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 1.240.000đ, 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi, không gắn sim, có số IMEI 355419074691839, 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 4cm x 4 cm bên trong đựng 01 tai nghe, 01 sạc pin dự phòng, cùng toàn bộ số quần áo, đồ dùng mua ngày 04/6/2018; Nguyễn Viết V tự nguyện giao nộp 01quần đùi, 01 áo phông cộc tay do D mua bằng tiền trộm cắp được. Anh Lương Minh A tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000đ, anh Lê Đình Tr tự nguyện giao nộp số tiền 4.560.000đ.

Về vật chứng: 01 chiếc xà beng, 01 chiếc búa tạ cán gỗ, 01 con dao gọt hoa quả; 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi, không gắn sim, có số IMEI 355419074691839, 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 4cm x 4 cm bên trong đựng 01 tai nghe điện thoại Iphone màu trắng, 01 quần bò màu đen, dài 1m, ở phần cạp quần có đính nhãn trên nhãn có chữ "WR'' và có biểu tượng 02 cánh chim, 01 dây thắt lưng chất liệu bằng da màu đen, 01 cục sạc pin dự phòng màu trắng; 01 quần đùi màu đen, 01 áo phông cộc tay màu đen và tổng số tiền 7.300.000đ. Ngày 26/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã trả lại số tài sản cho gia đình ông Tô Văn D2.

Đối với 02 con lợn nhựa màu vàng và màu đỏ đã bị rách, đang được quản lý tại kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-NS ngày 28/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Tô Mạnh D, Nguyễn Viết V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố Tô Mạnh D, Nguyễn Viết V phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Mạnh D. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết V; Xử phạt D từ 22 -24 tháng tù, thời hạn tình từ ngày tạm giam; Xử phạt V từ 12 -15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 -30 tháng, giao bị

cáo cho UBND xã A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 con lợn nhựa. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo V xin được cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo V trình bày: Tội danh của bị cáo theo như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiên trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa thành niên, phạm tội do thiếu hiểu biết, giữ vai trò giúp sức, hiện đang đi học, có nơi cư trú ổn định, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra– Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 04/6/2018, tại nhà ông Tô Văn D2, bà Đoàn Thị N ở thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, lợi dụng không có người ở nhà, Tô Mạnh D đã rủ rê và nhờ Nguyễn Viết V cảnh giới, còn D dùng búa tạ, xà beng đập, phá két sắt, lấy trộm tổng số tiền 32.720.000đồng của vợ chồng ông D, bà N và cháu Tô Minh P.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật

tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đang độ tuổi thanh niên nhưng không chịu khó lao động, học tập, muốn có tiền để trả nợ, tiêu sài đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 32.720.000đồng, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có hai bị cáo, nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Tô Minh D là người đề xuất, rủ rê lôi kéo bị cáo V phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi phá két lấy tiền và sử dụng phần lớn số tiền chiếm đoạt được nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Viết V giữ vai trò giúp sức, đứng ngoài cảnh giới, cùng với D đem tiền đi trả nợ, tiêu sài và được D mua cho quần áo, sạc pin điện thoại nên giữ vai trò thứ hai. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D đã trên 18 tuổi, rủ rê lôi kéo bị cáo V dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Tại thời điểm phạm tội bị cáo V chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo đều ở độ tuổi thanh niên nhưng không chịu khó lao động, học tập và rèn luyện đạo đức lại đua đòi, mải chơi dẫn đến việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người thân trong gia đình để có tiền trả nợ, tiêu sài, gia đình buông lỏng quản lý, giáo dục con cái. Xét vai trò, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo D cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên khả năng nhận thức còn hạn chế. Bị cáo hiện đang là học sinh Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện N, tại phiên tòa đại diện gia đình, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện tiếp tục đi học, gia đình sẽ phối hợp với địa phương, nhà trường giám sát, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã

hội. Một trong các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại BLHS là việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó HĐXX áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo V được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Tô Văn D2, Đoàn Thị N, cháu Tô Minh P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét các bị cáo D không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo V chưa đủ 18 tuổi nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xà beng, 01 chiếc búa tạ cán gỗ, 01 con dao gọt hoa quả; 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi, không gắn sim, có số IMEI 355419074691839; 01 hộp nhựa màu trắng bên trong đựng 01 tai nghe điện thoại Iphone màu trắng; 01 quần bò màu đen; 01 dây thắt lưng chất liệu bằng da màu đen; 01 cục sạc pin dự phòng màu trắng; 01 quần đùi màu đen; 01 áo phông cộc tay màu đen và tổng số tiền 7.300.000 đồng là tài sản của người bị hại và tài sản các bị cáo mua từ tiền phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách trả lại cho người bị hại là phù hợp.

Đối với 02 con lợn nhựa đã bị rạch rách không còn giá trị sử dụng, gia đình ông D2 không đề nghị xin lại nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Đối với anh Lương Minh A, chị Lô Thị H, anh Lê Đình Tr, ông Trần Thế T do không biết số tiền D trả là tiền do phạm tội; người nam thanh niên nhận của Dũng số tiền 14.000.000đồng tại quán game ở đường P, thành phố H, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không đặt ra xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tô Mạnh D (tên gọi khác D1), Nguyễn Viết V phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Mạnh D (tên gọi khác: D1).

Xử phạt**:** Tô Mạnh D (tên gọi khác: D1) **19** (*Mười chín)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2018.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết V.

Xử phạt Nguyễn Viết V **12** (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án 30/7/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Viết V cho UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 con lợn nhựa (một màu vàng, một màu đỏ) đã bị rạch rách phần lưng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 17/7/2018)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Tô Mạnh D, Nguyễn Viết V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo V, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách (02 bản);
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã Q, xã A;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy